

1	play	遊ぶ	7点
2	study	勉強する	7点
3	work	働く	7点
4	draw	描く、絵を描く	7点
5	cut	切る	7点
6	move	動く	7点
7	push	押す	7点
8	pull	引く	7点
9	throw	投げる	7点
10	catch	捕まえる、捕る	7点
11	kick	蹴る	6点
12	hit	打つ、殴る	6点
13	carry	運ぶ、持ち運ぶ	6点
14	hold	持つ	6点
15	touch	触る	6点